

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN SƠN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **47/2021/HS-ST**

Ngày: 24 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân T

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đặng Thị Huệ;

2. Bà Hà Thị V.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng T4ý Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2021/TLST-HS, ngày 04 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2021/QĐXXST-HS, ngày 10/6/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Trung T**, sinh ngày 12/7/1997 tại tỉnh Tuyên Quang; trú tại: thôn HS, xã CS, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 9/12; con ông Phạm Ngọc T1, sinh năm 1966 và con bà Phùng Thị T2, sinh năm 1969; vợ: Hà Việt K, sinh năm 1996; con: có 01 con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 161/QĐ-XPHC ngày 10/5/2017 của Trưởng Công an huyện Yên Sơn về hành vi vi phạm quy định về trật tự công cộng, hình thức, phạt tiền: 2.000.000 đồng.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại:*** Anh Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1977.

Trú tại: Tổ 13, phường HVT, thành phố TN, tỉnh TN; có mặt tại phiên tòa.

**** Người làm chứng:***

- Chị Đỗ Thị Thúy P, sinh năm 1994; trú tại: Thôn HP, xã CS, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

- Chị Đỗ Thị Xuân T4, sinh năm 1988; trú tại: Thôn 16, xã TM, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.
- Anh Nguyễn Duy T5, sinh năm 1984; trú tại: Xóm phố LQ, xã TQ, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.
- Anh Khổng Văn C, sinh năm 1987; trú tại: Thôn C Giát, xã PN, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

(Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 19/9/2020, Phạm Trung T, sinh năm 1997, trú tại thôn HS, xã CS, huyện Yên Sơn cùng bạn đi đến quán Karaoke Quân Cúc T4ộc thôn 16, xã TM, huyện Yên Sơn để hát. Khi đang ở quán hát, T gặp Đỗ Thị Xuân T4, sinh năm 1988, trú tại thôn 16, xã TM, huyện Yên Sơn; Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1977, trú tại tổ 13, phường HVT, thành phố TN, tỉnh TN; Đỗ Thị Thúy P, sinh năm 1994, trú tại thôn HP, xã CS, huyện Yên Sơn và một số người nữa cùng đến quán Karaoke Quân Cúc. Do có quen biết từ trước nên T4 mời T cùng vào phòng giao lưu với bạn T4 và hát Karaoke, T đồng ý. Khoảng 10 phút sau, T vào phòng hát của T4 uống bia và làm quen với bạn T4, trong lúc giao lưu T hỏi Nguyễn Hoàng V “*anh làm nghề gì*” thì V trả lời “*anh buôn T4óc phiện*”, nghĩ V đùa mình nên T hỏi lại nhưng Vĩnh vẫn trả lời như vậy. T cho rằng V coi thường mình nên không nói chuyện với V nữa mà quay sang uống bia nói chuyện với mọi người trong phòng hát sau đó đi về trước.

Sau khi ra khỏi phòng hát, T điều khiển xe mô tô biển số 22B1-115.72 đến quán nước tại cổng trường Đại học Tân Trào ngồi chơi. Khoảng 00 giờ ngày 20/9/2020 T chuẩn bị về thì gặp Nguyễn Duy T5, sinh năm 1984, trú tại xóm Phố LQ, xã TQ, huyện Yên Sơn cùng Khổng Văn C, sinh năm 1987, trú tại thôn C Giát, xã PN, huyện Yên Sơn đi qua và rủ T xuống thành phố Tuyên Quang ăn đêm, T đồng ý. T điều khiển xe mô tô 22B1-115.72 chờ theo T5 và C đi hướng về thành phố Tuyên Quang, khi đi đến C Km6 Quốc lộ 2 T4ộc thôn 5, xã TM, huyện Yên Sơn thì T gặp Đỗ Thị Thúy P đang điều khiển xe máy điện biển số 22MĐ1-036.30 chờ theo sau là Nguyễn Hoàng V. Do bức tức chuyện V không tôn trọng mình tại quán Karaoke nên T điều khiển xe mô tô vượt lên ép đầu xe do P điều khiển dừng vào lề đường phải. T xuống xe, đi ra phía sau xe của P rồi tiến lại đứng đối diện với V (cách khoảng 50cm) và nói “*Sao em hỏi anh như thế mà anh trả lời em như vậy*”, V không nói gì, T dùng hai tay nắm 02 đến 03 phút vào vùng mặt, ngực và bả vai của V làm V ngã ngồi xuống đường, hai tay chống ra phía sau, T tiếp tục lao vào dùng chân phải (đeo dép lê đế mềm) đá nhiều phát (không xác định bao nhiêu phát) trúng vào người và vùng mặt của V làm V ngã nằm nghiêng ra đường, mũ bảo hiểm V đội trên đầu rơi xuống đường (loại mũ lưỡi trai có vỏ ngoài bằng nhựa cứng), V dùng hai tay ôm đầu, T nhặt chiếc mũ bảo hiểm của V bị rơi, tay phải cầm phần lưỡi trai của mũ giơ lên

cao vút 02 đến 03 phát vào vùng đầu, mặt của V. Lúc này Nguyễn Duy T5 vào can ngăn thì T vút chiếc mũ bảo hiểm ở lề đường sau đó cùng T5, C đi ăn đêm sau đó về nhà. V được P đưa đến nhà nghỉ T5 Anh T4ộc thôn 4, xã TM, huyện Yên Sơn để nghỉ, sau đó V gọi điện thoại cho Bé Văn Bình, sinh năm 1996, trú tại thôn Đầu Ngõ, xã Bản Ngoại, huyện Đại Từ, tỉnh TN sang đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa P Bắc, thành phố Tuyên Quang. Ngày 22/9/2020, Nguyễn Hoàng V đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Sơn trình báo sự việc.

Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số 242/2020/TgT ngày 16/10/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang kết luận đối với thương tích của Nguyễn Hoàng V:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo mi mắt phải: 3%
- Chấn động não điều trị ổn định: 1%
- Gãy cung tiếp bên trái: 8%
- Vỡ thành ngoài xương ổ mắt trái: 5%
- Gãy xương chính mũi: 7%

2. Cơ chế, vật gây thương tích:

- Vết thương để lại sẹo mi mắt phải là do vật có góc cạnh không xác định được hình dạng tác động trực tiếp gây nên.

- Gãy xương chính mũi, gãy cung tiếp, vỡ xương ổ mắt, chấn động não là do tác động vật tày gây nên.

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 22% (*Hai mươi hai phần trăm*).

Tại giai đoạn điều tra bị cáo Phạm Trung T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 52/QĐ- KSĐT ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Phạm Trung T về tội Cố ý gây thương tích, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (dùng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ) Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Trung T phạm tội Cố ý gây thương tích.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

* Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự, ghi nhận sự thỏa T4ân bồi thường giữa bị cáo và bị hại, bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), trong đó bị cáo đã bồi thường trước số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn. Bị hại Nguyễn Hoàng V được nhận khoản tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) do bị cáo bồi thường. Bị cáo phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng).

* Áp dụng: Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch T4, tiêu hủy 06 mảnh vỡ bằng nhựa cứng, màu tím than, không rõ hình, có kích thước khác nhau được bán dính bên ngoài một lớp vải xốp màu đen và một đai nhựa màu tím than có hình dạng giống từ một chiếc mũ bảo hiểm bị vỡ, loại mũ bảo hiểm nửa đầu có lưỡi trai, 01 đôi dép, loại dép lê đế mềm, màu đen, dép có in nhiều dòng chữ “ASIA” ở trên phần quai trước và in nhiều màu sắc, chiều dài đôi dép có kích thước tương tự nhau 28cm, dép cũ đã qua sử dụng.

Áp dụng các Điều 136, 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch; bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, không có tình tiết gì mới; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 00 giờ 00 phút ngày 20/9/2020, tại thôn 5, xã TM, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, Phạm Trung T, sinh năm 1997, trú tại thôn HS, xã CS, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi dùng tay đâm vào mặt, dùng chân đá vào mặt, dùng mũ bảo hiểm (loại mũ lưỡi trai vỏ ngoài bằng nhựa cứng) vụt vào vùng đầu, mặt của Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1977, trú tại tổ 13, phường HVT, thành phố TN, tỉnh TN gây thương tích, tổn hại 22% (Hai mươi hai phần trăm) sức khỏe.

Hành vi của Phạm Trung T đã phạm vào tội Cố ý gây thương tích, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa P, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo nhận thức được việc dùng vũ bảo hiểm (là hung khí nguy hiểm) đánh bị hại là nguy hiểm nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm, không những thế chỉ vì nguyên nhân nhỏ nhặt, vô cớ mà bị cáo chặn đường bị hại và đánh liên tục bị hại, khiến bị hại không chống trả được, thể hiện tính chất côn đồ trong hành vi của bị cáo. Vì vậy, cần phải có mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, bị cáo tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại Nguyễn Hoàng V yêu C bị cáo bồi thường số tiền 50.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu C của bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa T4ận của bị cáo và bị hại. Do trước đó bị cáo đã bồi thường số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) cho bị hại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn nên bị cáo tiếp tục có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền 4

5.000.000 đồng. Bị hại Nguyễn Hoàng V được nhận khoản tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) do bị cáo nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn.

[5]. Về vật chứng: Vật chứng là 06 mảnh vỡ bằng nhựa cứng, màu tím than, không rõ hình, có kích thước khác nhau được bán dính bên ngoài một lớp vải xốp màu đen và một đai nhựa màu tím than có hình dạng giống từ một chiếc mũ bảo hiểm bị vỡ, loại mũ bảo hiểm nửa đầu có lưỡi trai, 01 đôi dép, loại dép lê đế mềm, màu đen, dép có in nhiều dòng chữ “ASIA” ở trên phần quai trước và in nhiều màu sắc, chiều dài đôi dép có kích thước tương tự nhau 28cm, dép cũ đã qua sử dụng, xét thấy những vật chứng trên là công cụ phạm tội nên cần tịch T4 tiêu hủy là phù hợp.

[6]. Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự có giá ngạch; bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với Nguyễn Duy T5 và Khổng Văn C, T5 và C không được T bàn bạc về việc đánh V, không tham gia đánh V nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Trung T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Trung T **02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự: Ghi nhận sự thỏa T4ận bồi thường giữa bị cáo Phạm Trung T và bị hại Nguyễn Hoàng V tại phiên tòa: Bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Trong đó bị cáo đã bồi thường số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng). Bị hại Nguyễn Hoàng V được nhận khoản tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) do bị cáo nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn *(Theo giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản giữa đơn vị trả tiền: Công an huyện Yên Sơn và đơn vị nhận tiền: Chi cục Thi hành án huyện Yên Sơn số 16, ngày 21/6/2021)*.

Khoản tiền phải bồi thường kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án yêu C thi hành án mà bị cáo không thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 458 của Bộ luật dân sự.

3. Áp dụng: Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch T4, tiêu hủy: 06 mảnh vỡ bằng nhựa cứng, màu tím than, không rõ hình, có kích thước khác nhau được bán dính bên ngoài một lớp vải xốp màu đen và một đai nhựa màu tím than có hình dạng giống từ một chiếc mũ bảo hiểm bị vỡ, loại mũ bảo hiểm nửa đầu có lưỡi trai; 01 đôi dép, loại dép lê đế mềm, màu đen, dép có in nhiều dòng chữ “ASIA” ở trên phần quai trước và in nhiều màu sắc, chiều dài đôi dép có kích thước tương tự nhau 28cm, dép cũ đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Yên Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn ngày 17/6/2021).

4. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phạm Trung T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.250.000 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự có giá ngạch. Tổng cộng bị cáo phải chịu 2.450.000 đồng (Hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) án phí.

5. Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- Công an huyện Yên Sơn;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- Sở Tư pháp Tuyên Quang;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân T